

Số: /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện “Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản.

QUYẾT ĐỊNH.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện “Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thủy sản là đơn vị đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan để triển khai các nhiệm vụ của Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình); nghiên cứu đề xuất việc thành lập Ban chỉ đạo/Tổ công tác trên cơ sở rà soát các Ban chỉ đạo liên quan hiện có; tổ chức các hội nghị, hội thảo, đoàn công tác đánh giá, kiểm tra, giám sát định kỳ/đột xuất việc thực hiện các nội dung Chương trình; báo cáo Bộ trưởng định kỳ hàng năm, 05 năm và tổng kết Chương trình.

2. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính căn cứ Kế hoạch hành động này và đề xuất của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí nguồn vốn, tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí theo quy định.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ Kế hoạch hành động này để xây dựng nội dung, kinh phí chi tiết, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện.

4. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm báo cáo Bộ (thông qua Tổng cục Thủy sản) về tiến độ thực hiện đề tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

5. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Tổng cục Thủy sản để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Lê Văn Thành, Trần Lưu Quang (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học Công nghệ, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỰC HIỆN
“CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN GIAI ĐOẠN 2021-2030”**
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BNN-TCTS ngày tháng..... năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình				
1.1.	Tham mưu phương án thành lập đơn vị đầu mối, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình trên phạm vi cả nước.	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo/Tổ công tác thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản và quy chế hoạt động.	Tổng cục Thủy sản	- Vụ Tổ chức cán bộ - Vụ Pháp chế. - Vụ Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.	2023
1.2	Tham mưu, tổng hợp trình Bộ bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổ chức hội thảo, hội nghị triển khai/sơ kết/tổng kết thực hiện Chương trình; triển khai một số nhiệm vụ của Chương trình trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Quyết định phê duyệt kinh phí của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.	Vụ Tài chính	- Tổng cục Thủy sản. - Vụ Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.	2023- 2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.3	Tham mưu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc các Bộ, ngành liên quan, các địa phương tổ chức thực hiện Chương trình; tổ chức kiểm tra, giám sát, hội thảo, hội nghị triển khai/sơ kết kết quả thực hiện Chương trình hàng năm, 05 năm và tổng kết Chương trình.	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành liên quan, các địa phương tổ chức thực hiện Chương trình. - Các hội thảo chuyên đề, hội nghị triển khai/sơ kết hàng năm, 05 năm và tổng kết Chương trình. - Các đoàn công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện Chương trình theo các mục tiêu và Kế hoạch đã được phê duyệt. - Các cáo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm, sơ kết, tổng kết, đột xuất và đề xuất, kiến nghị gửi Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền, bổ sung, điều chỉnh nội dung và các dự án ưu tiên của Chương trình cho phù hợp với điều kiện thực tế. 	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.	2023-2030
2	Xây dựng cơ chế chính sách, tiêu chí thực hiện Chương trình				
2.1	Xây dựng, trình ban hành Bộ tiêu chí xác định vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung được ngân sách trung ương, địa phương ưu tiên đầu tư.	Quyết định của Bộ trưởng và Phát triển nông thôn ban hành bộ tiêu chí vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung được ngân sách trung ương, địa phương ưu tiên đầu tư phù hợp với tình hình phát triển trong từng thời kỳ, từng giai đoạn.	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Kế hoạch. - Các Viện: Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III; Kinh tế và Quy hoạch thủy sản. - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan. 	2023
2.2	Xây dựng, trình ban hành Bộ tiêu chí xác định các dự án phát triển nuôi trồng thủy sản ưu tiên thực hiện.	Quyết định của Bộ trưởng và Phát triển nông thôn ban hành bộ tiêu chí xác định các dự án phát triển nuôi trồng thủy sản ưu tiên thực hiện giai đoạn 2022-2030.	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Kế hoạch. - Các Viện: Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III; Kinh tế và Quy hoạch thủy sản. 	2023

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan.	
2.3	Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào các khâu trong toàn chuỗi giá trị sản phẩm nuôi trồng thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý giống thủy sản, nuôi trồng thủy sản, thức ăn và sản phẩm xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản, an toàn thực phẩm, đánh giá sự phù hợp và xử lý vi phạm - Một số chính sách liên quan đến việc khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào các khâu trong toàn chuỗi sản xuất nuôi trồng thủy sản được ban hành, áp dụng. 	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Pháp chế. - Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản. - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT. 	2023-2027
2.4	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, phương pháp thử để kiểm soát, đánh giá, giám định, kiểm định chất lượng giống thủy sản, vật tư thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> Danh mục TCVN, QCVN được lãnh đạo Bộ phê duyệt; trình cấp thẩm quyền ban hành: - TCVN về an toàn sinh học đối với cơ sở sản xuất và ương giống thủy sản. - TCVN về chất lượng con giống đối với loài thủy sản chưa có TCVN; giống rong biển (rong sụn, rong câu, rong nho...). - TCVN hữu cơ trong nuôi trồng thủy sản, TCVN hữu cơ đối với một số nhóm loài thủy sản nuôi; TCVN VietGAP về yêu cầu đối với: tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận, trường hợp nuôi không kiểm soát được yếu tố đầu vào. - TCVN về phương pháp thử, phương pháp lấy mẫu để kiểm soát, đánh giá, giám định, kiểm định chất lượng giống thủy sản. - TCVN và phương pháp thử đánh giá, giám định, kiểm định chất lượng vật tư thủy sản. 	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản. - Viện nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III. 	2023-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		<ul style="list-style-type: none"> - TCVN/QCVN về nước nuôi trồng thủy sản, nước thải từ nuôi trồng thủy sản. 			
2.5	<p>Thẩm định, đặt hàng các đơn vị có liên quan xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, phương pháp thử để kiểm soát, đánh giá, giám định, kiểm định chất lượng giống thủy sản, vật tư thủy sản.</p>	<p>Các TCVN, QCVN được xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TCVN về an toàn sinh học đối với cơ sở sản xuất và ương giống thủy sản. - TCVN về chất lượng con giống đối với loài thủy sản chưa có TCVN, giống rong biển (rong sụn, rong câu, rong nho...). - TCVN hữu cơ trong nuôi trồng thủy sản, TCVN hữu cơ đối với một số nhóm loài thủy sản nuôi; TCVN VietGAP về yêu cầu đối với: tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận, trường hợp nuôi không kiểm soát được yếu tố đầu vào. - TCVN về phương pháp thử, phương pháp lấy mẫu để kiểm soát, đánh giá, giám định, kiểm định chất lượng giống thủy sản. - TCVN và phương pháp thử đánh giá, giám định, kiểm định chất lượng vật tư thủy sản. - TCVN/QCVN về nước nuôi trồng thủy sản, nước thải từ nuôi trồng thủy sản. <p>Các TCVN, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đáp ứng yêu cầu quản lý, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực.</p>	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các Vụ: Khoa học Công nghệ và Môi trường; Pháp chế. - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III. 	2023-2030
3	Phát triển sản xuất giống thủy sản				

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3.1	Nâng cao năng lực sản xuất giống thủy sản và phát triển giống thủy sản theo nhóm loài.	<ul style="list-style-type: none"> - Các hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực được tổ chức; văn bản hướng dẫn được ban hành. - Xây dựng, trình phê duyệt, hướng dẫn thực hiện các đề tài, dự án về gia hóa, chọn tạo giống đối với đối tượng nuôi chủ lực, về công nghệ sản xuất giống nhân tạo đối với một số loài thủy sản chưa chủ động sản xuất giống nhân tạo. 	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. - Viện nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III. - Trung tâm khuyến nông quốc gia. - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ. 	2023-2030
3.2	Kiểm soát dịch bệnh đối với giống thủy sản trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh và từ nguồn nhập khẩu, đảm bảo không mang mầm bệnh nguy hiểm theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - 100% giống thủy sản được kiểm dịch khi lưu thông ra khỏi địa bàn, ngăn ngừa phát tán và lây lan dịch bệnh thủy sản. - Kiểm soát nguy cơ xâm nhiễm một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản từ nước ngoài vào Việt Nam. 	Cục Thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản - Cơ quan quản lý thú y thủy sản địa phương. 	2023-2030
4	Phát triển nuôi trồng thủy sản				
4.1.	Triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nuôi theo các nhóm loài ưu tiên, đa dạng loài nuôi, sản phẩm nuôi, khuyến khích nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn chứng nhận và kiểm soát điều kiện cơ sở nuôi theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Các hội nghị, hội thảo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến điều kiện nuôi, điều kiện sản xuất, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu của thị trường được thực hiện; các văn bản hướng dẫn được ban hành. - Xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các dự án phát triển nuôi các đối tượng chủ lực, loài thủy sản có giá trị kinh tế cao, sản lượng lớn như cá rô phi, cá biển, cá nước lạnh, thủy sản làm cảnh/giải trí, vi tảo, rong biển; nuôi hồ chứa... đảm bảo an toàn thực phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, giảm thiểu tác động đến môi trường. 	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III. - Trung tâm khuyến nông quốc gia; - Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ. 	2023-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		- Phát triển các vùng nuôi thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm, nuôi có chứng nhận; nuôi có quy mô hàng hóa, gắn với tiêu thụ.			
4.2	Xây dựng, thực hiện chương trình giám sát dư lượng an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản và kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình giám sát dư lượng an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản được thực hiện theo đúng tiến độ. - Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và đề xuất giải pháp xử lý vi phạm (nếu có) trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm. - Hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản nuôi được đảm bảo tương đương với quy định của một số cơ quan thẩm quyền nước ngoài (khi có yêu cầu). 	Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Tổng cục Thủy sản	2023-2030
4.3	Thực hiện quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm và kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại công đoạn nuôi.	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ kiểm tra trách nhiệm của địa phương trong công tác quản lý an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. - Đảm bảo công tác truy xuất nguồn gốc đến từng cơ sở nuôi đối với các sản phẩm chủ lực. - Đảm bảo các cơ sở nuôi thuộc phạm vi quản lý được cập nhật thông tin kịp thời và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm. - Hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản được đảm bảo tương đương với quy định của một số cơ quan thẩm quyền nước ngoài (khi có yêu cầu). 	Tổng cục Thủy sản	Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	2023-2030
4.4	Kiểm soát dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản và xây dựng, phát triển các cơ sở nuôi, vùng	Các mục tiêu cụ thể về xây dựng an toàn dịch bệnh động vật thủy sản được thực hiện theo mục tiêu, tiến độ của Kế hoạch quốc gia phòng chống một số dịch	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản	2023-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	nuôi trồng thủy sản an toàn bệnh dịch, ưu tiên các đối tượng thủy sản nuôi chủ lực và đối tượng nuôi có giá trị sản phẩm hàng hóa lớn.	bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 434/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.			
4.5	Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào quan trắc, cảnh báo môi trường và áp dụng công nghệ mới trên nền tảng số để đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn.	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản/bản tin cảnh báo sớm về biến động môi trường nước, xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu tác động đến vùng nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất giống tập trung được cập nhật kịp thời. - Hoạt động quan trắc, cảnh báo môi trường tại một số vùng nuôi trọng điểm, quy mô lớn được các thành phần kinh tế tư nhân tham gia đầu tư, vận hành. - Hình thành hệ thống cảnh báo sớm biến động môi trường trên nền tảng ứng dụng công nghệ 4.0; cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường được cập nhật thống nhất từ TW đến địa phương và chia sẻ với các bên có liên quan. 	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các Vụ: Kế hoạch, Khoa học Công nghệ và Môi trường. - Cục Thú y. - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III. 	2023-2030
5	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản				
5.1	Tổng hợp, thẩm định, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng đầu mối thiết yếu tại một số vùng sản xuất giống tập trung, vùng NTIS tập trung; hạ tầng phục vụ nghiên cứu và đào tạo, tập huấn; hạ	Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại Phụ lục II Quyết định số 985/QĐ-TTg được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và được thực hiện.	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ. - Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản. - Một số cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT. 	2023-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	tăng trung tâm giao dịch, cung ứng dịch vụ và thương mại đối với vật tư, thiết bị và sản phẩm thủy sản.				
5.2	Trình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định của Luật đầu tư công.	Các quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Vụ Kế hoạch	- Tổng cục Thủy sản. - Vụ Tài chính. - Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.	2023-2027
5.3	Tổng hợp, thẩm định, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và thực hiện các dự án phát triển nuôi trồng thủy sản ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2021-2030.	Các dự án phát triển nuôi trồng thủy sản ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2021-2030 được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và triển khai.	Tổng cục Thủy sản	- Các Vụ: Tài chính, Kế hoạch, Khoa học Công nghệ & Môi trường. - Một số cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.	2023-2030
6	Phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng vật tư và công nghiệp hỗ trợ				
6.1	Phát triển sản xuất thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thiết bị và vật liệu mới phục vụ nuôi trồng thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và cơ chế chính sách khuyến khích được ban hành. - Các hội nghị, hội thảo định hướng phát triển sản xuất sản phẩm thức ăn, xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản được sản xuất theo hướng giảm bột cá, tăng tỉ lệ sử dụng nguyên liệu nội địa được sản xuất đáp ứng nhu cầu phát triển nuôi trồng thủy sản và ứng dụng trong sản xuất. - Thiết bị và vật liệu mới được phát triển theo hướng an toàn, tiết kiệm nhiên liệu. 	Tổng cục Thủy sản	Vụ Khoa học Công nghệ & Môi trường.	2023-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
6.2	Phát triển sản xuất thuốc thú y thủy sản có nguồn gốc từ nguyên liệu thân thiện với môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và cơ chế chính sách khuyến khích được ban hành. - Sản phẩm thuốc thú y thủy sản có nguồn gốc từ các loại nguyên liệu thân thiện với môi trường, từng bước thay thế thuốc kháng sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản được sản xuất, đáp ứng nhu cầu. 	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản	2023-2030
7	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tổ chức sản xuất				
7.1	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo rà soát và kế hoạch tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực lồng ghép với đề án về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành thủy sản và Đề án về nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thủy sản - Nguồn nhân lực được đào tạo đáp ứng yêu cầu. 	Vụ Tổ chức cán bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. 	2023-2030
7.2	Phát triển mô hình hợp tác và liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thủy sản, kết hợp với hoạt động kinh tế khác để tạo giá trị gia tăng.	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu về hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ thủy sản hoàn thành theo tiến độ của Chương trình (đến năm 2030, đảm bảo đầu ra ổn định cho trên 50% sản lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản (3,5 triệu tấn) thông qua chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ ...). - Một số mô hình nuôi trồng thủy sản kết hợp du lịch sinh thái, ẩm thực, giải trí, điện gió, năng lượng mặt trời, tuần hoàn được xây dựng. 	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. 	2023-2030
8	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong nuôi trồng thủy sản				
8.1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới về chọn tạo giống, dinh dưỡng, vaccin, công nghệ enzyme, giải pháp kỹ thuật để xử lý chất thải, nước thải từ nuôi trồng thủy sản, phụ phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ có liên quan hàng năm. - Các nhiệm vụ KHCN được triển khai thực hiện, nghiệm thu và phổ biến đáp ứng nhu cầu sản xuất. 	Vụ Khoa học Công nghệ và	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản - Các Cục: Thú y, Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường. - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III, 	2023-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	từ nuôi trồng, chế biến thủy sản...		Môi trường	Viện nghiên cứu Hải sản. - Trường Đại học và các đơn vị có liên quan.	
8.2	Ứng dụng công nghệ mới trong NTTS.	Khoảng 10-15 mô hình ứng dụng công nghệ mới về giải pháp kỹ thuật, GIS, chuỗi khối (blockchain), tự động hóa được ứng dụng thành công trong nuôi trồng thủy sản để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.	Tổng cục Thủy sản	- Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III, Viện nghiên cứu Hải sản. - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.	2023-2030
9	Triển khai các nhóm dự án phát triển nuôi trồng thủy sản				
9.1	Đề xuất nhóm dự án phát triển giống thủy sản (<i>Lồng ghép với Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020</i>)	Nội dung cụ thể được thực hiện lồng ghép với Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020.	Tổng cục Thủy sản	- Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III, Viện nghiên cứu Hải sản. - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	2023-2030
9.2	Đề xuất nhóm dự án phát triển thủy sinh vật cho mục đích làm cảnh, giải trí.	- Kế hoạch thực hiện và danh mục dự án ưu tiên được xây dựng, trình ban hành. - Sản phẩm dự án được xây dựng cụ thể theo từng dự án thành phần và được tổ chức thực hiện.	Tổng cục Thủy sản	- Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III, Viện nghiên cứu Hải sản. - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.	2023-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	
9.3	Đề xuất nhóm dự án phát triển các loài vi tảo, rong biển làm nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản, thực phẩm chức năng, dược phẩm, mỹ phẩm, chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thực hiện và danh mục dự án ưu tiên được xây dựng, trình ban hành. - Sản phẩm dự án được xây dựng cụ thể theo từng dự án thành phần và được tổ chức thực hiện. 	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III, Viện nghiên cứu Hải sản. - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. 	2023-2030
9.4	Đề xuất nhóm dự án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển	Nội dung cụ thể được thực hiện lồng ghép với Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021.	Tổng cục Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III, Viện nghiên cứu Hải sản. - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. - Trường Đại học và các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
9.5	Đề xuất nhóm dự án về tổ chức hợp tác, liên kết trong nuôi trồng thủy sản.	Dự án được phê duyệt, triển khai hoặc lồng ghép với những dự án khác của đơn vị. Sản phẩm cụ thể theo dự án được duyệt.	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III. - Trường Đại học và các đơn vị có liên quan. 	2023-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
9.6	Đề xuất dự án xây dựng và phát triển cơ sở nuôi thủy sản đảm bảo an toàn dịch bệnh (<i>Lồng ghép với Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ</i>).	Nội dung cụ thể được thực hiện lồng ghép với Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường. - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I, II, III. - Trường Đại học và các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
9.7	Đề xuất nhóm dự án nâng cao năng lực kiểm soát an toàn thực phẩm và thực thi các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm.	Dự án được phê duyệt, triển khai hoặc lồng ghép với những dự án khác. Sản phẩm cụ thể theo dự án được duyệt.	Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản - Các Viện nghiên cứu. - Trường Đại học và các đơn vị có liên quan. 	2023-2030
9.8	Đề xuất nhóm dự án về truyền thông và phát triển thị trường.	Đề cương dự án về truyền thông và phát triển thị trường được phê duyệt, triển khai hoặc lồng ghép với những dự án khác. Sản phẩm cụ thể theo đề cương được duyệt.	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cục Thủy sản. - Các Viện nghiên cứu. - Trường Đại học và các đơn vị có liên quan. 	2023-2030